

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 29/2017/DS-ST

Ngày: 27/4/2017

V/ v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Ông **Trần Văn Thắng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 19/01/2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐ-ST ngày 22/3/2017 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: số 4E3 đường Đ, Phường 3, Thành phố M, Tiền Giang.

\* Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 2K/4B Đ, Phường 3, Thành phố M, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Do quen biết nên bà có cho bà Lê Thị Kim N vay tiền nhiều lần, có biên nhận, cụ thể như sau:

- Ngày 22/10/2015 bà cho bà N vay 2.180.000 đồng, mỗi ngày bà N góp 60.000 đồng, bà N đã trả được tổng cộng 1.680.000 đồng, còn thiếu lại 500.000 đồng.

- Ngày 20/11/2015 bà cho bà N vay tiếp 2.180.000 đồng, mỗi ngày bà N góp 60.000 đồng, bà N chưa góp được khoản tiền nào. Tổng cộng bà N còn thiếu bà 2.680.000 đồng.

Đến ngày 20/4/2016 bà N trả cho bà được 300.000 đồng, ngày 30/5/2016 bà N trả tiếp 300.000 đồng, sau đó không trả nữa, nên bà N còn nợ bà 2.080.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Lê Thị Kim N trả số tiền vay còn thiếu là 2.080.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà Lê Thị Kim N không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời bà N cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, bà N cũng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” , thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố M.

Căn cứ lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu T và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Thu T có cho bà Lê Thị Kim N vay tiền nhiều lần, có biên nhận, cụ thể như sau:

- Ngày 22/10/2015 bà T cho bà N vay 2.180.000 đồng, theo bà T thừa nhận thì bà N đã trả được tổng cộng 1.680.000 đồng, còn thiếu lại 500.000 đồng.

- Ngày 20/11/2015 bà T cho bà N vay tiếp 2.180.000 đồng, bà N chưa trả được khoản tiền nào.

Theo bà T thừa nhận, ngày 20/4/2016 bà N trả cho bà T 300.000 đồng, đến ngày 30/5/2016 bà N trả tiếp cho bà T 300.000 đồng, sau đó không trả nữa, nên bà N còn nợ bà T 2.080.000 đồng.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng bà Lê Thị Kim N không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời bà N cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, bà N cũng vắng mặt.

Do đó việc Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim N trả số tiền vay còn nợ là 2.080.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: bà Lê Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc bà Lê Thị Kim N phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 2.080.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 31349 ngày 19/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Trần Ngọc Hạnh**